



TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI CHƠ RO

LÊ NGỌC CANH

Theo Tổng điều tra dân số năm 1999, người Chơ Ro có số dân trên 1 vạn người và cư trú ở các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận. Sau đây, chúng tôi xin trình bày một số nét chủ yếu về trang phục của họ.

1. Trang phục nữ

Trang phục truyền thống của nữ Chơ Ro thường chỉ có một chiếc váy cuốn (*xipút*), còn ngực thì để trần. Ngày nay, bộ nữ phục đã có thêm áo và đồ trang sức kèm theo.

Váy của nữ Chơ Ro là một tấm thổ cẩm với nhiều màu sắc và hoa văn, mặc theo lối quấn quanh người, mép trên ngang bụng, mép dưới dài tới bắp chân. Các mảng màu, hoa văn, các đường viền, đường kẻ trải dài theo chiều ngang của tấm thổ cẩm. Khi làm đồ trang phục, người Chơ Ro thường tính bằng các đơn vị đo truyền thống, đó là *kân đăm* (quãng một gang tay người lớn), *tulai* (bằng năm khăn đăm), và *hat* (có độ dài từ cùi trỏ đến ngón tay). Tấm thổ cẩm để làm váy có chiều cao theo thân người, khoảng 0,6-0,8 m, rộng chừng 1,5 m. Váy nữ Chơ Ro có độ dài trung bình, khác với váy của các tộc người thiểu số trong vùng dài tới mắt cá chân, hoặc trên đầu gối.

Phụ nữ Chơ Ro ngày nay mặc loại áo có tay dài và bó, cổ áo vuông; áo ngắn để ngoài váy. Giữa váy và áo có một mảnh khăn buộc ngang. Trên thân áo có những sợi dây trắng hoặc màu bện vào nhau (gần

nh- kiểu bện thùng). Dây được bắt chéo qua ngực, từ vai đến hông.

Phụ nữ Chơ Ro rất ưa thích đồ trang sức. Khi vui chơi, nhảy múa, họ thường đeo vòng có quả nhạc (quả lục lạc) ở cổ tay, cổ chân. Ngoài quả nhạc, họ còn đeo vòng cổ bằng bạc, bằng hạt đồng, hạt c- ơm.

Theo luật tục người Chơ Ro, khi dự lễ cúng các thần (*yang*), các cô gái ch- a chồng khoảng 15-16 tuổi phải thực hiện nghi thức *hum huốp* (làm thơm) và trang điểm. Người Chơ Ro có cách riêng sử dụng các h- ơng liệu rừng để làm *hum huốp*. Sau đây là một vài loại h- ơng liệu được họ ưa dùng:

Xiết xlay là loại nấm màu đen, có h- ơng thơm, mọc trên cây ở rừng già. Nấm được đun trong hũ sành; hơi bốc lên cuốn theo phần màu đen với h- ơng thơm đọng trên nắp hũ sành. Họ lấy một ống nứa nhỏ, cắt ngang thân để chấm hơi nấm đọng trên nắp hũ và chấm trên trán và hai má các thiếu nữ, tạo thành 3 vòng tròn nhỏ trên mặt. Sau đó, người ta dùng một cọng tranh nhúng vào phần nấm đen và lại chấm xung quanh 3 vòng tròn nói trên. Như vậy, h- ơng thơm của nấm đen sẽ lan tỏa trên khuôn mặt các thiếu nữ. Đó là nghi thức dâng cúng thần linh mùi thơm tinh khiết.

Xe pơ tau là một loại dây leo rừng. Người ta lấy phần vỏ của dây đập giập, phơi khô rồi đem nấu và cô đặc để dùng

trang điểm khi cúng lễ thần *Yang vri* (Thần rừng); hoặc trang điểm khi đi dự đám cưới, dự lễ hội, nhảy múa. *Xe pơ tau* khi đi học chế biến nh- trên sẽ toả hương rất thơm.

Mờ tau papong là một loại cây dây leo đi học ng- ời Chơ Ro lấy lá, dây, quả đem nấu chín, có màu đen và toả hương thơm.

Ừng bom là một loại cỏ thơm, khi đem nấu (cô đặc) cũng có màu đen và toả hương thơm.

Ng- ời Chơ Ro ở Túc Tr- ng (Đồng Nai), Trà Tân (Bình Thuận), Ngãi Giao (Bà Rịa-Vũng Tàu) đều có tục làm *hum huóp* (làm thơm). Điều đáng tiếc là hiện nay tục này hầu như không đi học giới trẻ ng- ời Chơ Ro quan tâm.

2. Trang phục nam

Y phục truyền thống của nam giới Chơ Ro cũng như nam giới các tộc ng- ời thiểu số trong vùng là chỉ có chiếc khố (*trol*). Sự khác nhau là ở độ ngắn, dài và hoa văn trang trí trên khố. Tấm thổ cẩm làm khố có chiều rộng là 1 *kần đăm* (khoảng 20 cm), chiều dài - 3 *kần đăm*, đi học dệt từ các sợi màu theo từng mảng màu khác nhau và tạo thành hoa văn. Hai mép (đ- ờng viền) của khố có dệt hình chim cu và một số hình hoa văn khác. X- a kia ng- ời Chơ Ro còn lấy vỏ cây *sơ s'kau* - một loại vỏ cây rừng, đi học đập giập để làm sợi dệt khố.

Ngày nay, y phục nam giới Chơ Ro còn có thêm áo cổ vuông, không xẻ ngực. Đó là tấm thổ cẩm ngắn đi học khoét lỗ để làm cổ, hai bên sườn có dây buộc. áo có độ dài ngang hông, gấu áo có các tua sợi của thổ cẩm.

Nam giới Chơ Ro dùng một băng thổ cẩm nhỏ quấn quanh đầu và búi tóc. Họ thường đeo vòng cổ làm từ ngà voi, xương

thú, hoặc gỗ. Cổ tay có đeo vòng bằng đồng hoặc bạc. Khi trời lạnh, họ có thêm tấm thổ cẩm choàng lên ng- ời để che ngực, lưng và đó cũng là một loại trang sức.

3. Màu sắc trang phục

Để tạo ra màu sắc cho trang phục, ng- ời Chơ Ro sử dụng nguồn nguyên liệu vốn có trong thiên nhiên như lá cây, vỏ cây, rễ cây, củ, quả, đất, bùn và màu của sợi bông tự nhiên. Theo các nghệ nhân dệt thổ cẩm và nhiều cụ già ng- ời Chơ Ro ở Túc Tr- ng (Đồng Nai), Trà Tân (Bình Thuận), Ngãi Giao (Bà Rịa-Vũng Tàu), các màu sắc chủ yếu đi học tạo từ các nguyên liệu như sau:

- Màu chàm (xanh chàm): Lấy cành và lá cây "*trum*" ngâm hoặc nấu lên.

- Màu tím (tím đen): Lấy vỏ cây "*mọc kđoi*" hoặc "*sơvut n'hoi*" (gần giống như loại cây vừng đen) đun sôi để toát ra màu. Sau đó, nhúng sợi hoặc vải đã đi học nhuộm vào sáp ong và n- ớc cháo để nguội, rồi đem phơi.

- Màu vàng: Giã nhuyễn củ nghệ lọc lấy n- ớc, để nhuộm màu.

- Màu đen: Nhuộm màu tím đen bằng n- ớc vỏ cây "*mọc kđoi*" hoặc "*sơvut n'hoi*" như trên rồi đem ngâm vào bùn non khoảng ba, bốn ngày đêm.

- Màu tím than: Giã lá cây "*kần tông walo*", lọc lấy n- ớc rồi nhúng sợi hoặc vải vào để tạo màu.

- Màu xanh: Dùng vỏ cây "*sơ tơ nâng*" đun sôi, sẽ tạo đi học màu.

- Màu đỏ: Màu này đi học tạo ra bằng nhiều loại vỏ cây và cây vốn có trong thiên nhiên. Mỗi loại cho một sắc độ màu đỏ khác nhau. Cây "*luk*" là loại cây cổ thụ to, cao thường chỉ có trong rừng sâu. Để có

màu đỏ, ng- ời ta lấy vỏ cây đập giập rồi đem đun sôi. Màu đỏ còn đ- ợc tạo ra bằng cách đun sôi vỏ của cây “*chà ràng*”, vỏ cây “*drâng*” và vỏ cây “*sơ ừng ràng*”.

Gam màu - a chuộng của tộc ng- ời Chơ Ro cũng nh- của các tộc ng- ời thiểu số vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là hai màu đỏ và đen, với nhiều biến sắc khác nhau. Ngoài ra, còn có các màu xanh, trắng, vàng, nâu. Song trong trang phục và thổ cẩm của ng- ời Chơ Ro, màu xanh cũng có vai trò quan trọng, đ- ợc - a thích.

4. Hoa văn (pnôq)

Hoa văn trên trang phục của ng- ời Chơ Ro có sự thống nhất, hài hoà, thể hiện quan niệm, t- duy, thẩm mỹ, văn hoá và mối quan hệ của họ với thiên nhiên. Các hoa văn truyền thống của họ th- ờng đ- ợc thể hiện trên nền màu xanh. Hoa văn trên trang phục Chơ Ro đều đ- ợc dệt từ sợi màu, chứ không phải tạo ra bằng cách thêu thêm chỉ màu. Các màu xanh, đỏ, đen đ- ợc xem nh- màu nền, màu chủ đạo; dùng đan xen đối xứng với nhau và với các màu khác để tạo hoa văn. Để tạo sự đối xứng bằng màu sắc, ng- ời ta có thể sử dụng các cặp màu nh- : xanh/đỏ, xanh/trắng, đỏ/trắng, đỏ/đen, đen/trắng.

Hoa văn cổ của ng- ời Chơ Ro có các loại mô típ th- ờng gặp là:

- Mắt cú mèo (*pnôq mắt ncâu*).
- Cán chà gạt (*pnôq tong yil*).
- Đầu khung quay chỉ (*pnôq vôq khoya*).

Ngoài những loại hoa văn th- ờng gặp trên, ng- ời Chơ Ro còn sáng tạo nhiều loại hoa văn khác có mô típ động vật, thực vật.

Theo nhóm tác giả công trình “Nghiên cứu và phục chế trang phục truyền thống của ng- ời Châu Ro (Chơ Ro)” do Trần Tấn Vịnh (chủ nhiệm), “Hoa văn thổ cẩm Châu Ro (Chơ Ro) là một thể giới đa dạng của

động vật. Ng- ời Châu Ro (Chơ Ro) đã đ- a một phần thể giới động vật của môi tr- ờng sinh thái miền núi, nơi họ sinh sống vào thổ cẩm”. Sau đây, xin nêu một số dạng hoa văn trên trang phục và thổ cẩm của ng- ời Châu Ro (Chơ Ro) đ- ợc trích từ công trình nêu trên:

Tên tiếng Chơ Ro	Tên tiếng Việt
<i>Pnôq neo gatop</i>	Hoa văn cổ chim cu
<i>Pnôq dâng xa côih</i>	Hoa văn móng chân cheo
<i>Pnôq pih tong drinh</i>	Hoa văn rắn cạp nong
<i>Pnôq ntâu klăck</i>	Hoa văn da trăn
<i>Pnôq mắt ncâu</i>	Hoa văn mắt cú mèo
<i>Pnôq mat sdrông</i>	Hoa văn mắt sâu
<i>Pnôq sêkvih</i>	Hoa văn răng rắn
<i>Pnôq kin'hiati</i>	Hoa văn móng tay
<i>Pnôq Tiêng Dicot</i>	Hoa văn đuôi kỳ đà
<i>Pnôq pleh hreh</i>	Hoa văn trái mây
<i>Pnôq jmeih hreh</i>	Hoa văn hoa mây
<i>Pnôq Tong yih</i>	Hoa văn cán chà gạt
<i>Pnôq vôq khoya</i>	Hoa văn đầu khung quay chỉ
<i>Pnôq Khoya</i>	Hoa văn mũi tên

Trang phục là một thành tố, một biểu hiện trí tuệ và sự sáng tạo văn hoá của mỗi tộc ng- ời. Trang phục của ng- ời Chơ Ro cũng không ngoài ý nghĩa đó: nó hàm chứa giá trị sáng tạo, giá trị văn hoá, giá trị thẩm mỹ của đồng bào. Những hình dạng hoa văn, màu sắc, kiểu dáng của trang phục Chơ Ro ẩn chứa tâm lý, tình cảm của tộc ng- ời và mối quan hệ của tộc ng- ời với môi tr- ờng thiên nhiên. Nó vừa là văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể, đ- ợc đúc kết từ đời sống cộng đồng, từ thiên nhiên, lao động, từ tâm hồn, cốt cách và mang đặc tr- ng văn hoá truyền thống của ng- ời Chơ Ro.